TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2023
V/v Ly hôn Khôi - Nhân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Ông Võ Thái Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim K, sinh năm 1984 nơi cư trú: Số nhà A, tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn N, sinh năm 1977 nơi cư trú: Tổ I, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang

Các đương sự xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim K trình bày: Bà và ông Phạm Văn N chung sống vợ chồng năm 2000, có tổ chức cưới hỏi nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay bà K yêu cầu ly hôn với ông N.

Bà và ông N có 02 con chung tên Phạm Thùy D, sinh năm 2002 (đã trưởng thành và lao động được) và Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 2006 đang sống với ông N, đồng ý giao ông N tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Bà và ông N tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn ông Phạm Văn N trình bày: Ông thống nhất về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung như bà K trình bay. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà K.

Ông và bà K có 02 con chung Phạm Thùy D, sinh năm 2002 (đã trưởng thành và lao động được) và Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 2006, đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung; nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú xã P, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giai quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà K và ông N chung sống vợ chồng năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống, bà K và ông N có đủ điều kiện ký kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Bà K và ông N chung sống không đăng ký kết hôn nên không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông N có 02 con chung Phạm Thùy D, sinh

năm 2002 (đã trưởng thành và lao động được) và Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 20046đang sống với ông N, thống nhất giao ông N tiếp tục nuôi dưỡng; ông N không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K, ông N không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung không có.

[2.4] Về án phí: Bà K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông N không phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim K.

Không công nhận quan hệ giữa bà Đỗ Thị Kim K và ông Phạm Văn N là vợ chồng.

Bà K và ông N có 02 con chung Phạm Thùy D, sinh năm 2002 (đã trưởng thành và lao động được) và Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 2006 đang sống với ông N, thống nhất giao ông N tiếp tục nuôi dưỡng; ông N không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Ông N và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện bà K đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở bà K1- nôi thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Bà K và ông N không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung không có.

Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006303 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Bà K, ông N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn